

Số: 619/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 702/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Cửu Long G - sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Thôn B, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: P1703 CT9, tổ 32, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983.

Nơi thường trú và nơi cư trú: P1703 CT9, tổ 32, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Cửu Long G và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2009 tại UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, hai bên đã tìm biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[2] Về con chung: Anh G, chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Quỳnh C – sinh ngày 20/02/2011 và Trần Sơn T – sinh ngày 31/07/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Quỳnh C cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Trần Sơn T cho chị H trực tiếp chăm sóc. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Sơn T số tiền 15.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023. Anh Giang không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Trần Quỳnh C.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh G, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh G tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Cửu Long G và chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh G, chị H xác nhận có 02 con chung là Trần Quỳnh C – sinh ngày 20/02/2011 và Trần Sơn T – sinh ngày 31/07/2015. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Trần Quỳnh C cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Trần Sơn T cho chị H trực tiếp chăm sóc. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Sơn T số tiền 15.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023. Anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Trần Quỳnh C.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi các bên có yêu cầu.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh G, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Anh G tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh G đã nộp theo biên lai số 0000427 ngày

06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh G đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 16 quyền số 01 ngày 27/02/2009);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**